ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 61/2025/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 6088/TTr-SYT ngày 19/12/2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số ở ấp, khu phố *(sau đây gọi chung là cộng tác viên dân số)* trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên dân số ở ấp, khu phố.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thực hiện việc tuyển chọn, quản lý và chi trả chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số ở ấp, khu phố.

Điều 2. Quy định số lượng

1. Đối với ấp, khu phố có từ 160 hộ gia đình trở xuống được bố trí 01 cộng tác viên dân số.

2. Đối với ấp, khu phố có trên 160 hộ gia đình đến 320 hộ gia đình thì bố trí 02 cộng tác viên dân số; có trên 320 hộ gia đình đến 480 hộ gia đình thì bố trí 03 cộng tác viên dân số; có trên 480 hộ gia đình thì cứ thêm đủ 160 hộ gia đình sẽ bổ sung thêm 01 cộng tác viên dân số.

Điều 3. Quy trình xét chọn

1. Căn cứ nhu cầu số lượng cộng tác viên dân số cần xét chọn, Trạm Y tế cấp xã báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã và ấp, khu phố nơi có nhu cầu xét chọn cộng tác viên dân số, tiến hành thông báo với các hình thức: niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Y tế cấp xã, Trụ sở văn hóa ấp, khu phố; đồng thời, thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã. Cá nhân có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT có nguyện

vọng làm cộng tác viên dân số, đến đăng ký tại Trạm Y tế cấp xã.

2. Trạm Y tế cấp xã phối hợp với các Trưởng ấp, khu phố trên địa bàn tổ chức cuộc họp thảo luận, thống nhất bằng văn bản kết quả xét chọn người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm cộng tác viên dân số; thành phần cuộc họp gồm: Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, Trưởng Trạm Y tế, Viên chức dân số cấp xã, các Trưởng ấp, khu phố. Trên cơ sở kết quả xét chọn, Trạm Y tế cấp xã tổng hợp danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm cộng tác viên dân số gửi đề nghị về Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét, thẩm định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ban hành Quyết định công nhận cộng tác viên dân số. Kết quả xét chọn được gửi bằng văn bản hoặc qua phương thức điện tử phù hợp theo quy định của pháp luật cho người được xét chọn, đồng thời niêm yết danh sách cộng tác viên dân số tại Trạm Y tế cấp xã và thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã.

b) Báo cáo kết quả về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số) để theo dõi số lượng, biến động đội ngũ cộng tác viên dân số (nếu có).

Điều 4. Hợp đồng trách nhiệm

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định công nhận, Uỷ ban nhân dân cấp xã ký hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số được xét chọn.

2. Trường hợp hết thời hạn thông báo mà cộng tác viên dân số được xét chọn không đến nhận việc và ký hợp đồng trách nhiệm theo quy định, thì Trạm Y tế phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp xã hủy bỏ Quyết định công nhận đối với người đó, đồng thời ra thông báo để Trạm Y tế thực hiện lại quy trình xét chọn cộng tác viên dân số khác thay thế.

Điều 5. Chấm dứt hợp đồng trách nhiệm cộng tác viên dân số

1. Không còn đảm bảo một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, khoản 4, Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

2. Cộng tác viên dân số tự nguyện xin chấm dứt hợp đồng phải bàn giao các tài liệu, sổ sách, biểu mẫu báo cáo liên quan đến nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cộng tác viên dân số vi phạm quy định của pháp luật hoặc vi phạm nội quy, quy chế hoạt động do cơ quan có thẩm quyền ban hành, đã được nhắc nhở, kiểm điểm mà vẫn tái phạm hoặc gây ảnh hưởng đến hiệu quả công tác dân số tại địa bàn phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Chỉ đạo Chi cục Dân số xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức triển khai thực hiện việc xét chọn, ký kết hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác

viên dân số theo quy định tại Quyết định này và Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị liên quan, các phòng, ban liên quan và Trạm Y tế cấp xã tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo Trạm Y tế cấp xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện quản lý, giám sát về hoạt động đối với cộng tác viên dân số.

c) Chỉ đạo các Trạm Y tế cấp xã tổ chức triển khai rà soát, xét chọn theo quy định để bổ sung đội ngũ cộng tác viên dân số cho các địa bàn chưa có người hoặc người không đủ tiêu chuẩn làm cộng tác viên dân số.

Điều 7. **Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 7849/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quy định về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ấp, khu phố giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 8. **Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Y tế;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- UB. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các thành viên Ban chỉ đạo chăm sóc SKND tỉnh;
- Như Điều 8;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Chi cục Dân số tỉnh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng công báo);
- UBND các xã, phường;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Tấn Hòa